

Số: 22/2026/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 17 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin
trên hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13;

*Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính
phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính
phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan
nhà nước trên môi trường mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính
phủ quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính
phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống
chính trị;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT ngày 23 tháng 9 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ
hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền
thông;*

*Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật
cho cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;*

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, vận hành
và cung cấp thông tin trên hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 3 năm 2026.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định sau:

a) Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành quy chế quản lý, vận hành, cung cấp thông tin và duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh Bến Tre.

b) Quyết định số 4531/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành quy chế quản lý và vận hành Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long.

c) Quyết định số 1298/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành quy chế hoạt động của Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB&TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban thuộc HĐND;
- Sở Tư pháp (cập nhật CSDLQGVPL);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin điều hành (đăng công báo);
- Các phòng, ban, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, 44.KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quỳnh Thiện



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VINH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Quản lý, vận hành và cung cấp thông tin
trên hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long**
(Ban hành kèm theo Quyết định số...22../2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho Cổng thông tin điện tử và Trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các sở, ban, ngành tỉnh (bao gồm các đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành), Ủy ban nhân dân các xã, phường có thiết lập Cổng/Trang thông tin điện tử (gọi chung là cơ quan chủ quản); các tổ chức, đơn vị, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Hệ thống Cổng thông tin điện tử tỉnh (sau đây gọi tắt là Cổng thông tin điện tử) bao gồm: Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi tắt là Cổng chính) và Cổng thông tin điện tử các sở, ban, ngành tỉnh (bao gồm các Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành), Trang thông tin điện tử Ủy ban nhân dân các xã, phường (gọi tắt là Cổng thành phần).

2. Cổng chính: là điểm truy cập duy nhất và cung cấp thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh trên môi trường mạng; tích hợp các Cổng thành phần; tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

3. Cổng thành phần: là nơi cung cấp thông tin chính thức về hoạt động của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên môi trường mạng; tích hợp các dịch vụ công trực tuyến và các thông tin khác theo quy định pháp luật. Cổng thành phần do các đơn vị quản lý và chịu trách nhiệm về nội dung.

4. Tích hợp Cổng thông tin điện tử: thực hiện hợp nhất các Trang thông tin, phần mềm, Cổng thông tin điện tử riêng lẻ thành Cổng thông tin điện tử hợp nhất, dựa trên nền tảng, chức năng, công năng sẵn có của Cổng thông tin điện tử, nhằm đảm bảo việc kết nối, chia sẻ, trao đổi thông tin nhanh chóng, tiết kiệm và hiệu quả trên Cổng thông tin điện tử cũng như kết nối, liên thông với các hệ thống Chính phủ, bộ ngành có liên quan.

5. Cung cấp thông tin: là công khai thông tin trên môi trường mạng.

6. Người dùng: là tổ chức, cá nhân được cấp tài khoản để thực hiện nhiệm vụ quản trị, cập nhật và xử lý thông tin trên Cổng thông tin điện tử.

Điều 3. Địa chỉ truy cập và tên giao dịch Cổng thông tin điện tử

1. Cổng chính

a) Tên gọi chính thức: Cổng thông tin điện tử tỉnh Vĩnh Long.

b) Tên giao dịch: Vĩnh Long Portal.

c) Địa chỉ truy cập trên Internet

Phiên bản tiếng Việt: <https://vinhlong.gov.vn>.

Phiên bản tiếng Anh: <https://english.vinhlong.gov.vn>.

Phiên bản tiếng Khmer: <https://khmer.vinhlong.gov.vn>.

2. Cổng thành phần

a) Cổng thông tin điện tử các sở, ban, ngành tỉnh có tên miền cấp 4 là tên viết tắt của cơ quan bằng tiếng Việt không dấu, không khoảng trắng theo dạng: <tên viết tắt cơ quan, đơn vị>.vinhlong.gov.vn.

b) Trang thông tin điện tử Ủy ban nhân dân cấp xã có tên miền cấp 4 sử dụng tên đầy đủ của địa phương bằng tiếng Việt không dấu, không khoảng trắng theo dạng: <tên xã, phường>.vinhlong.gov.vn.

Điều 4. Chức năng, yêu cầu đối với Cổng thông tin điện tử

1. Chức năng Cổng thông tin điện tử

Cổng thông tin điện tử là kênh cung cấp thông tin, truyền thông đa phương tiện, cung cấp, phổ biến thông tin chính thống, tập trung của cơ quan chủ quản trên môi trường mạng, gồm các thông tin về hoạt động chỉ đạo, điều hành; tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, khoa học - công nghệ, quốc phòng - an ninh và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

2. Yêu cầu đối với Cổng thông tin điện tử

a) Đáp ứng các tiêu chuẩn hỗ trợ người khuyết tật theo Thông tư số 26/2020/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) quy định việc áp dụng tiêu chuẩn, công nghệ hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thông tin và truyền thông.

b) Đảm bảo đầy đủ các chức năng hỗ trợ, tương tác với tổ chức, cá nhân theo quy định tại Điều 7, Điều 8 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Có chức năng bắt buộc người dùng thay đổi mật khẩu sau thời gian 03 tháng và đảm bảo các yếu tố an toàn của mật khẩu.

d) Về kỹ thuật của Cổng thông tin điện tử thực hiện theo quy định tại Chương II Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Chương II

CUNG CẤP THÔNG TIN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 5. Yêu cầu đối với việc cung cấp, sử dụng thông tin

1. Bảo đảm cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác, đầy đủ và kịp thời đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phục vụ kịp thời công tác quản lý, điều hành của cơ quan chủ quản và nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân; tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, báo chí, sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên môi trường mạng.

2. Thông tin trước khi cung cấp trên Cổng thông tin điện tử phải được Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử kiểm duyệt đánh giá chất lượng; trong trường hợp cần thiết phải được xác thực, bổ sung hoặc làm rõ nội dung bởi đơn vị, cá nhân cung cấp hoặc đơn vị quản lý lĩnh vực chuyên môn.

3. Việc sử dụng lại thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ quản phải trích dẫn thông tin về tác giả, nguồn của thông tin.

Điều 6. Nội dung, định dạng thông tin cung cấp trên môi trường mạng

1. Thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử gồm các thông tin quy định tại Điều 4 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 17, Điều 19 Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13 và một số thông tin khác theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Định dạng thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử theo các chuẩn quy định tại Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 7. Phương thức cung cấp thông tin

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử thực hiện việc gửi thông tin cho Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử theo các phương thức sau:

- a) Gửi văn bản điện tử có ký số qua hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của tỉnh.
- b) Gửi văn bản giấy theo đường bưu điện hoặc gửi trực tiếp tại cơ quan chủ quản.
- c) Gửi thư điện tử về địa chỉ được cung cấp trên Cổng thông tin điện tử.

2. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính của cơ quan chủ quản bắt buộc công khai theo quy định thì tại mục “Nơi nhận” của văn bản phải ghi rõ Ban Biên tập Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan chủ quản.

Điều 8. Thời hạn cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử

1. Đối với văn bản hành chính có liên quan được quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy chế này: trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày công bố hoặc ký ban hành, văn bản phải được công khai trên Cổng thông tin điện tử.

2. Đối với văn bản quy phạm pháp luật: trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận được văn bản, Ban Biên tập Cổng chính phải công khai văn bản trên Cổng chính. Trường hợp, văn bản ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn phải được công khai ngay khi nhận được văn bản.

3. Đối với thông tin chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch: trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phải được công bố, công khai, trừ những nội dung liên quan đến bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

4. Đối với các nội dung thông tin khác được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì trong thời hạn 05 ngày làm việc thông tin phải được công khai trên Cổng thông tin điện tử.

Điều 9. Rà soát, cập nhật và lưu trữ thông tin

1. Các thông tin cô định trên Cổng thông tin điện tử được định kỳ rà soát để hiệu chỉnh cho phù hợp. Việc rà soát thông tin đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử được thực hiện khi thông tin có sự thay đổi hoặc theo yêu cầu của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử. Trong trường hợp cần thiết, Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử yêu cầu các đơn vị thuộc cơ quan chủ quản phối hợp rà soát thông tin trên Cổng thông tin điện tử.

2. Thông tin đã đăng tải phải được cập nhật kịp thời sau khi rà soát thông tin.

3. Lưu trữ thông tin:

a) Thông tin đăng tải trên Cổng thông tin điện tử được lưu trữ theo quy định của pháp luật về Lưu trữ.

b) Các thông tin, dữ liệu điện tử của Cổng thông tin điện tử định kỳ thực hiện sao lưu phải đảm bảo nguyên tắc 3-2-1: lưu giữ ít nhất 03 bản sao của dữ liệu; lưu trữ bản sao trên 02 phương tiện lưu trữ khác nhau; lưu trữ 01 bản sao bên ngoài nơi làm việc.

Chương III

QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

Điều 10. Quản lý Cổng thông tin điện tử

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là đầu mối quản lý Cổng thông tin điện tử, thống nhất quản lý đồng bộ, đảm bảo vận hành ổn định và duy trì hoạt động thường xuyên của Cổng thông tin điện tử theo quy định tại khoản 12 Điều 8 Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số

01/2025/TT-VPCP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và điểm c khoản 7 Điều 2 Quyết định số 01/2025/QĐ-UBND của UBND tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

2. Cơ quan chủ quản thực hiện quản trị, vận hành và duy trì hoạt động Cổng thành phần đảm bảo đồng bộ với Cổng chính. Khi thiết lập Cổng/Trang thông tin điện tử của đơn vị trực thuộc phải đảm bảo là Cổng thành phần của Cổng chính.

Điều 11. Đảm bảo an toàn thông tin và dữ liệu

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm đảm bảo hoạt động an toàn cho Cổng thông tin điện tử, định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu (ít nhất 01 lần/tuần) và xây dựng giải pháp hiệu quả phòng, chống các tấn công gây mất an toàn thông tin cho Cổng thông tin điện tử; xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố bảo đảm Cổng thông tin điện tử hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động theo dõi các vấn đề lỗ hổng bảo mật từ nhà phát triển ứng dụng, kịp thời cập nhật, nâng cấp Cổng thông tin điện tử lên các phiên bản mới nhất khi nhận được cảnh báo lỗ hổng bảo mật từ cơ quan chuyên trách về an toàn thông tin nhằm đảm bảo an toàn an ninh thông tin, an toàn dữ liệu cho toàn hệ thống, kịp thời xử lý những sự cố phát sinh, đảm bảo hệ thống vận hành ổn định, liên tục và thông suốt.

3. Người dùng có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ tài khoản được cấp theo quy định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm đối với các sự cố xảy ra do lộ lọt thông tin tài khoản không xuất phát từ lỗ hổng hệ thống; thiết lập mật khẩu có độ phức tạp cao và thay đổi mật khẩu định kỳ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 4 Quy chế này; tuân thủ các quy định về an ninh mạng, an toàn thông tin, kịp thời báo cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh khi phát hiện sự cố an toàn thông tin trên Cổng thông tin điện tử để phối hợp xử lý theo quy định.

4. Công chức, viên chức được phân công quản trị Cổng thông tin điện tử (sau đây gọi tắt là chuyên viên quản trị) phải thực hiện phân quyền tài khoản người dùng đảm bảo phù hợp chức năng, nhiệm vụ của từng người dùng được cơ quan chủ quản giao quản trị, cập nhật, xử lý thông tin trên Cổng thông tin điện tử.

Điều 12. Kết nối, tích hợp, liên kết Cổng thông tin điện tử

1. Cổng thông tin điện tử phải được kết nối, tích hợp và liên kết để chia sẻ, trao đổi thông tin nhằm bảo đảm tổ chức và cá nhân có thể tìm kiếm và khai thác thông tin trên mọi lĩnh vực của tỉnh.

2. Việc kết nối, tích hợp giữa các Cổng/Trang thông tin điện tử được thực hiện thông qua việc thiết lập cấu hình các module chức năng đã có trên Cổng thông tin điện tử và các hình thức khác theo quy định hiện hành.

3. Việc kết nối, tích hợp, chia sẻ và trao đổi thông tin giữa Cổng thông tin điện tử với các Cổng thông tin điện tử không phải là Cổng thành phần và các hệ thống thông tin khác, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22/10/2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị và các quy định khác có liên quan.

Điều 13. Bảo trì, duy trì hoạt động, nâng cấp, hiệu chỉnh

1. Cổng thông tin điện tử phải được thường xuyên kiểm tra, bảo trì, sửa chữa, giám sát hoạt động để đảm bảo hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

2. Hằng năm, Trung tâm Thông tin điều hành thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát và đề xuất phương án nâng cấp, hiệu chỉnh Cổng thông tin điện tử đảm bảo đúng quy định và phù hợp với nhu cầu thực tế.

3. Cơ quan chủ quản có phương án trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc thu thập, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và dữ liệu cho Cổng thành phần của đơn vị đảm bảo hiệu quả.

Điều 14. Xử lý sự cố, tiếp nhận và xử lý thông tin vi phạm

1. Trung tâm Thông tin điều hành thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là đầu mối tiếp nhận và xử lý sự cố, thông tin vi phạm trên Cổng thông tin điện tử.

2. Xử lý sự cố, thông tin vi phạm

b) Khi có nguy cơ hoặc xảy ra sự cố kỹ thuật, sự cố an toàn thông tin ảnh hưởng đến hoạt động của Cổng thông tin điện tử, chuyên viên quản trị của cơ quan chủ quản có trách nhiệm kiểm tra, xác định nguyên nhân, triển khai biện pháp khắc phục nhằm bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, liên tục; trường hợp sự cố vượt quá khả năng xử lý phải báo cáo người có thẩm quyền và phối hợp với đơn vị đầu mối tiếp nhận và xử lý sự cố để xử lý theo quy định.

b) Trường hợp tổ chức, cá nhân phát hiện thông tin cung cấp trên Cổng thông tin điện tử chưa đáp ứng theo quy định tại Điều 5 Quy chế này hoặc thông tin không chính xác thì báo với cơ quan chủ quản để xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Khi nhận được yêu cầu xử lý thông tin vi phạm, thông tin công khai không chính xác của tổ chức, cá nhân, cơ quan chủ quản tiếp nhận yêu cầu và xử lý theo quy định tại Điều 22 Luật số 104/2016/QH13 và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quy chế này; là đơn vị đầu mối về kỹ thuật, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về xây dựng, quản lý, vận hành, nâng cấp và đảm bảo duy trì hoạt động thông suốt, an toàn và bảo mật Cổng thông tin điện tử.

2. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, bảo trì, nâng cấp Cổng thông tin điện tử đảm bảo hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

3. Đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động Cổng thông tin điện tử được quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

4. Tổ chức triển khai tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ viết tin, bài, quản trị, sử dụng và bàn giao tài khoản quản trị Cổng thành phần cho cơ quan chủ quản.

5. Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính lập dự trù kinh phí hằng năm phục vụ cho công tác quản lý và duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

6. Chủ động, phối hợp với cơ quan liên quan xây dựng và trình phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho Cổng thông tin điện tử và xây dựng phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đề xuất được phê duyệt.

7. Định kỳ hằng năm, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ cho Cổng thông tin điện tử, kết quả đánh giá là cơ sở để phê duyệt dự toán duy trì Cổng thông tin điện tử năm kế tiếp.

8. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vấn đề mới hoặc Trung ương có ban hành quy định khác, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến đóng góp trình Ủy ban nhân dân tỉnh thay đổi, bổ sung Quy chế này đảm bảo phù hợp quy định pháp luật hiện hành.

Điều 16. Việc thành lập, thành phần và trách nhiệm của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử

1. Thành lập Ban Biên tập

Ban Biên tập Cổng chính do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, Ban Biên tập Cổng thành phần do Thủ trưởng cơ quan chủ quản thành lập, giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng cơ quan chủ quản trong việc thu thập, biên tập, cập nhật thông tin và phối hợp xử lý dịch vụ công để đảm bảo hoạt động của Cổng thông tin điện tử, Bộ phận chuyên trách về công nghệ thông tin (nếu có) của đơn vị là thường trực của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử.

2. Thành phần Ban Biên tập

Số lượng của Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định căn cứ trên tình hình thực tế, gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên, lãnh đạo Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử có thể làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, chế độ làm việc của các thành viên do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định.

3. Trách nhiệm của Ban Biên tập

a) Ban Biên tập Cổng chính chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về các nội dung đăng tải trên Cổng chính. Ban Biên tập Cổng thành phần chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cơ quan chủ quản và trước pháp luật về các nội dung đăng tải trên Cổng thành phần.

b) Tổ chức việc thu thập, tiếp nhận, biên tập, phê duyệt, cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử.

c) Phối hợp với các đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chủ quản các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử.

d) Ban Biên tập Cổng chính là đầu mối tiếp nhận, chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết các kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân gửi trên Hệ thống tiếp nhận và trả lời phản ánh kiến nghị.

đ) Hằng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, cơ quan chủ quản về tình hình, kết quả triển khai hoạt động của Cổng thông tin điện tử.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Hướng dẫn việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn việc thực hiện các quy định của Quy chế này, phát hiện và xử lý hoặc tham mưu xử lý các vi phạm theo quy định pháp luật.

Điều 18. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ ngân sách hằng năm để đảm bảo việc duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử.

2. Hướng dẫn cơ quan chủ quản lập dự toán chi tiết nguồn kinh phí phục vụ cho việc duy trì và cung cấp thông tin của Cổng thông tin điện tử.

Điều 19. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thông tin điện tử đối với hoạt động Cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ quản theo quy định.

Điều 20. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên kiểm tra, rà soát đảm bảo an toàn thông tin cho Cổng thông tin điện tử đảm bảo hệ thống hoạt động an toàn bảo mật.

Điều 21. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về cấu trúc, giao diện, nội dung thông tin trên Cổng thành phần của đơn vị.

2. Thành lập Ban biên tập và ban hành quy chế tổ chức hoạt động Ban Biên tập Cổng thành phần của đơn vị, trong đó phân công nhiệm vụ cụ thể cho công chức, viên chức thu thập, tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin, chuyên viên quản trị đảm bảo đúng quy định Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Thông báo cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về đầu mối Cổng thành phần để phối hợp trong quá trình quản trị, vận hành, cung cấp thông tin và duy trì hoạt động Cổng thành phần. Chuyên viên quản trị Cổng thành phần có trách nhiệm

bảo quản an toàn, bảo mật thông tin tài khoản truy cập quản trị, thường xuyên theo dõi, duy trì hoạt động Cổng thành phần và báo cáo các vấn đề kỹ thuật phát sinh cho Thủ trưởng cơ quan chủ quản để kịp chỉ đạo xử lý.

4. Kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cấp, phát triển và hoàn thiện Cổng chính và Cổng thành phần. Khi phát hiện có sự cố về mặt kỹ thuật hoặc nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin phải thông tin kịp thời về đơn vị đầu mối quản lý kỹ thuật Cổng thông tin điện tử (Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để phối hợp xử lý theo quy định.

5. Phối hợp với Sở Tài chính dự trù kinh phí duy trì hoạt động biên tập; kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nhân lực cho Cổng thành phần của đơn vị (nếu có), đưa vào dự toán ngân sách hằng năm của các cơ quan, bảo đảm theo quy định pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước.

6. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp xã là đơn vị quản trị, vận hành, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp xã về bảo đảm duy trì hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn an ninh thông tin cho Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 22. Trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng, cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử

1. Khi sử dụng tin, bài, ảnh trên Cổng thông tin điện tử phải ghi rõ nguồn “Cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ quản” hoặc địa chỉ truy cập Cổng/Trang thông tin điện tử.

2. Các tổ chức, cá nhân cung cấp tin, bài, ảnh và các thông tin phù hợp với yêu cầu tại Điều 5, Điều 6 Quy chế này.

3. Phản ánh với Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử thông qua hộp thư Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử được công khai trên Cổng thông tin điện tử. Phản ánh với đơn vị đầu mối quản lý Cổng thông tin điện tử về chất lượng hoạt động của Cổng thông tin điện tử theo địa chỉ banbientap@vinhlong.gov.vn hoặc qua số điện thoại (02703.837992) để được hỗ trợ.

4. Thực hiện các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan khác.

Điều 23. Kinh phí tạo lập thông tin và chi trả nhuận bút, cung cấp thông tin

1. Chế độ thù lao, nhuận bút cho việc cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên Cổng thông tin điện tử và các kênh cung cấp khác thực hiện theo quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản.

2. Mức chi cho việc tạo lập, chuyển đổi và số hóa thông tin trên Cổng thông tin điện tử và các kênh cung cấp khác của cơ quan nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về mức chi tạo lập thông tin điện tử.

3. Căn cứ khả năng kinh phí của cơ quan, Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định mức chi cụ thể cho việc tạo lập thông tin và chi trả thù lao, nhuận bút phù hợp với quy định của tỉnh và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 24. Kinh phí duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử

1. Các chi phí để duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử gồm: bản quyền phần mềm, hệ thống, cập nhật, nâng cấp phần mềm Cổng thông tin điện tử, module chức năng, bảo trì; chi phí thù lao, nhuận bút cho Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử, Tổ giúp việc, tác giả, tác phẩm gửi và được đăng trên Cổng thông tin điện tử; cộng tác viên phiên dịch ra tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số và các chi phí khác có liên quan như: tập huấn, hội thảo, học hỏi kinh nghiệm; công tác lưu trữ, bảo mật được đảm bảo từ nguồn ngân sách tỉnh và từ các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Hằng năm, Trung tâm Thông tin điều hành tham mưu Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát lập dự toán kinh phí duy trì hoạt động chung của Cổng thông tin điện tử quy định tại khoản 1 Điều này gửi Sở Tài chính xem xét trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

3. Cơ quan chủ quản lập dự toán kinh phí duy trì hoạt động Cổng thành phần của đơn vị gồm: chi phí thù lao, nhuận bút cho Ban Biên tập Cổng thông tin điện tử, Tổ giúp việc (nếu có), Cộng tác viên, chi phí dữ liệu phục vụ hoạt động biên tập, đưa tin và các chi phí khác có liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí theo quy định pháp luật.

Điều 25. Đào tạo, bồi dưỡng

Cơ quan chủ quản có trách nhiệm bồi dưỡng nhân lực về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với lĩnh vực đảm nhiệm để bảo đảm phục vụ hoạt động quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan chủ quản.

Điều 26. Chế độ báo cáo

1. Hằng năm, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động Cổng thông tin điện tử; đồng thời báo cáo Cổng thông tin điện tử của Chính phủ theo quy định.

2. Thủ trưởng cơ quan chủ quản báo cáo tình hình hoạt động Cổng thành phần theo quy định chế độ báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 27. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc quản lý, vận hành và cung cấp thông tin, có đóng góp cho phát triển Cổng thông tin điện tử được xem xét khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Các hành vi phá hoại Cổng thông tin điện tử; các hành vi trái với quy định của pháp luật về quản lý, vận hành và cung cấp thông tin Cổng thông tin điện tử sẽ xử lý nghiêm theo pháp luật hiện hành.

Điều 28. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các Cổng/Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương chưa tích hợp thành Cổng thành phần của Cổng chính, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc tích hợp

theo quy định tại khoản 4 Điều 19 Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định khác có liên quan đảm bảo kịp thời, đúng tiến độ.

2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu thực hiện tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định mới tại các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có các vấn đề phát sinh mới, không phù hợp hoặc chưa được quy định rõ, các cơ quan, đơn vị có ý kiến gửi về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Quy chế cho phù hợp với tình hình thực tế./.